MARKET INSIGHTS REPORTS

06/06/2023

DÒNG TIỀN SẼ XOAY TUA SANG DẦU KHÍ VÀ THÉP VÀO PHIÊN NGÀY MAI

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch "Long White Candle". Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm trên trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là tín hiệu hỗ trợ kỹ thuật tốt.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index đã vượt kháng cự động MA(200) ngày. Đây là tín hiệu tốt về mặt kỹ thuật. Lần gần nhất khi vượt lên trên đường này, VN-Index có đã đợt Uptrend tăng giá 2 năm. (ii) Nhóm vốn hóa vừa và nhỏ đã tăng giá trở lại trong phiên hôm nay. Dù mức tăng không quá lớn cho thấy thị trường vẫn tiếp tục vòng quay rủi ro. (iii) Nhóm chứng khoán tăng nóng với các tin đồn liên tiếp xuất hiện cho thấy thị trường đang vào đoạn FOMO. Dựa trên yếu tố kỹ thuật, nhóm này có thể chạm kháng cự mạnh vào ngày mai và nhà đầu tư nên thận trọng trong việc FOMO nhóm này bởi có thể chịu áp lực ôm đỉnh ngắn hạn. (iv) Khối ngoại mua ròng nhẹ trở lại cũng là tín hiệu tốt với thị trường đặc biệt dường như lực mua xuất hiện trong phiên ATC đẩy nhiều mã vốn hóa lớn từ đỏ chuyển sang xanh. (v) Khả năng dòng tiền có thể quay trở lại nhóm dầu khí và thép vào phiên ngày mai là khá cao và do vậy nhà đầu tư cân nhắc tham gia lại nhóm này.

Theo phương pháp phân tích "Price Action" với VN30 chúng ta có 16 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 08 mã cho tín hiệu đi ngang. MWG, MBB, FPT, MSN, HPG, VHM, VCB…cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 70% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số giao dịch giằng co với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên tiếp. Xoay tua phân hóa có lẽ vẫn là xu hướng chủ đạo lúc này. Hỗ trợ là 1,060 điểm và kháng cự là 1,130 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Tốp các doanh nghiệp xuất khẩu gạo 4T/2023;
- Golman Sachs đã cắt giủa xác suất nền kinh tế Mỹ rơi vào suy thoái chỉ còn 25% trong 12 tháng tới;

TTCK Mỹ: Dự báo tối nay các chỉ số giao dịch giằng co với xu hướng tăng điểm.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY

ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	437
Số cổ phiếu không có giao dịch	26
Số cổ phiếu tăng giá	262 / 56.59%
Số cổ phiếu giảm giá	121 / 26.13%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	80 / 17.28%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	234
Số cổ phiếu không có giao dịch	99
Số cổ phiếu tăng giá	117 / 35.14%
Số cổ phiếu giảm giá	67 / 20.12%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	149 / 44.74%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	375
Số cổ phiếu không có giao dịch	492
Số cổ phiếu tăng giá	186 / 21.45%
Số cổ phiếu giảm giá	106 / 12.23%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	575 / 66.32%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	45,687,778	36,881,310	8,806,468
% KL toàn thị trường	5,42%	4,38%	
Giá trị	1160,57 tỷ	1093,78 tỷ	66,79 tỷ
% GT toàn thị trường	8,09%	7,62%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,101,917	870,886	231,031
% KL toàn thị trường	0,74%	0,58%	
Giá trị	27,94 tỷ	18,94 tỷ	9,00 tỷ
% GT toàn thị trường	1,58%	1,07%	

UPCOM

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	352,574	3,347,571	-2,994,997
% KL toàn thị trường	0,51%	4,88%	
Giá trị	10,31 tỷ	64,19 tỷ	-53,88 tỷ
% GT toàn thị trường	1,47%	9,14%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

TỐP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	759,500	99,000	1,000 (1.02%)	17.01	3.24	5,821	468,519
2	VHM	1,361,500	55,000	1,300 (2.42%)	8.31	1.49	6,621	239,490
3	BID	846,100	44,800	100 (0.22%)	14.34	2.06	3,125	226,622
4	VIC	2,120,200	53,200	1,100 (2.11%)	22.48	1.49	2,367	202,901
5	GAS	837,700	95,100	1,100 (1.17%)	12.43	2.82	7,649	182,017
6	VNM	3,423,000	66,400	-100 (-0.15%)	18.28	4.02	3,632	138,773
7	CTG	5,306,600	28,700	-50 (-0.17%)	8.22	1.22	3,491	137,925
8	VPB	14,948,300	19,850	100 (0.51%)	7.30	1.27	2,718	133,257
9	HPG	11,799,900	21,750	100 (0.46%)	14.98	1.31	1,452	126,472
10	TCB	6,000,100	32,700	800 (2.51%)	5.71	0.98	5,725	115,014

TỐP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX

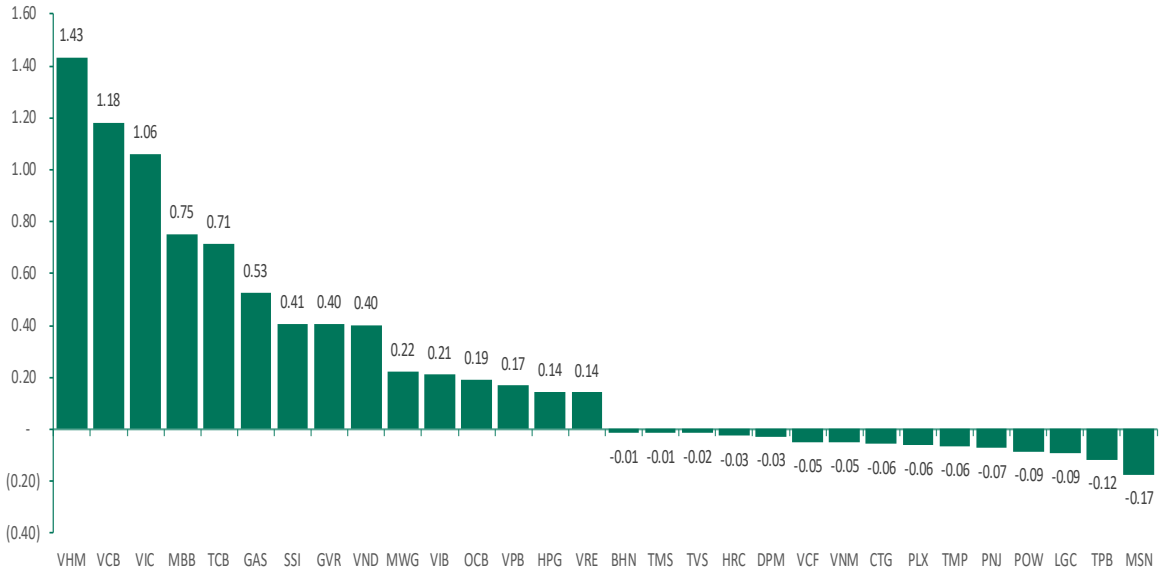

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY

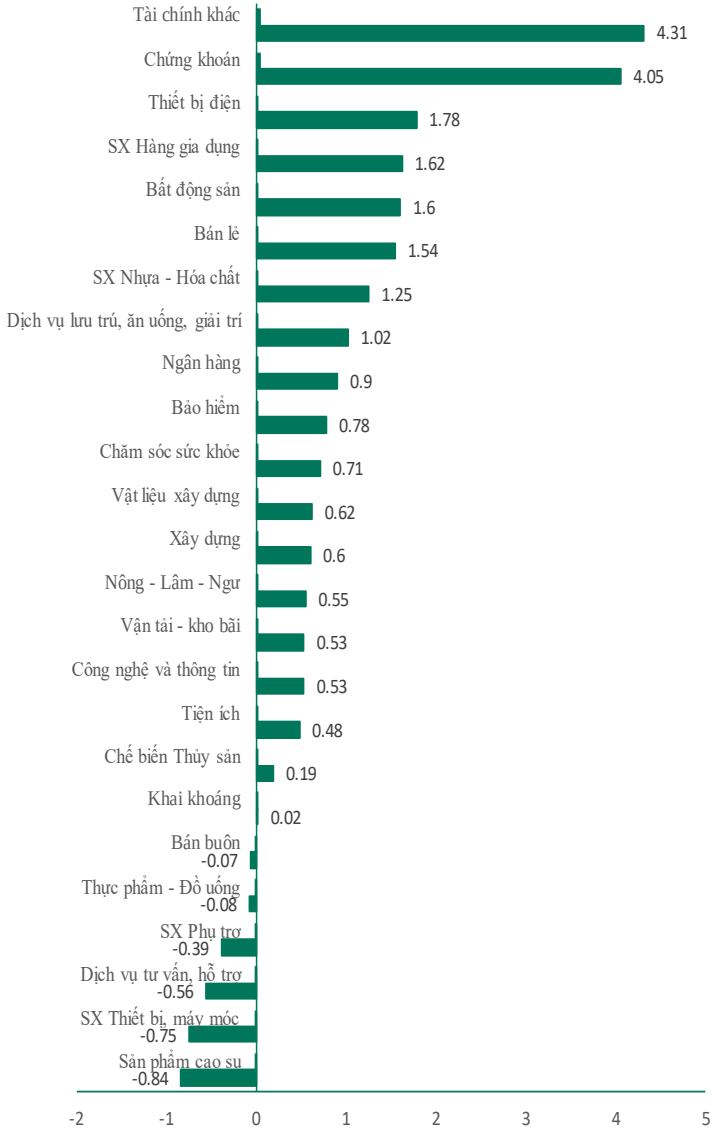

TTCK VIỆT NAM: Dòng tiền sẽ luân chuyển sang nhóm dầu khí và thép vào phiên giao dịch ngày mai ?

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 10.49 điểm (+ 0.96%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Tài chính khác, chứng khoán, thiết bị điện, sản xuất hàng gia dụng, bất động sản, bán lẻ, sản xuất hóa chất … là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như IPA, OGC, VND, SSI, VCI, HCM, VIX, FTS, BSI, GEX, RAL, SAM, TCM, MSH, STK, GIL, EVE, VHM, VIC, VRE, BCM, NVL, KBC, DGC, GVR …Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VND tăng giá trần trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là "Long White Candle";
- ✓ Giá thiết lập mốc cao kể từ tháng 11/2022;
- ✓ Giá tăng kèm theo sự gia tăng của khối lượng là tín hiệu tốt về kỹ thuật;
- ✓ Hiện cổ phiếu bắt đầu vào khu vực kháng cự mạnh quanh vùng giá 21-22. Đây là vùng cản tiềm năng của VND lúc này và nhà đầu tư có thể cân nhắc chốt lời cho các giao dịch ngắn hạn;
- ✓ Mẫu hình Bearish Bat cũng là một vận động tiêu cực. Trong lần gần nhất xuất hiện mẫu hình này, VND đã điều chỉnh giảm giá;
- ✓ Hỗ trợ ngắn hạn quanh vùng giá 17 nếu xuất hiện sự điều chỉnh;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(ii) GEX tăng giá tốt trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là "Long White Candle";
- ✓ Vùng giá mục tiêu là 20;
- ✓ ADX(14) đang ở mức 48 là mức rất cao cho thấy bong bóng tăng giá có thể bị vỡ khi chạm vùng giá mục tiêu;
- ✓ Giá tăng bám biên dải băng cũng là tín hiệu tốt;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(iii) MSH tăng giá trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là "Long White Candle";
- ✓ Giá thiết lập mô hình đáy vòng và kết thúc bằng một phiên tăng giá mạnh với khối lượng giao dịch tăng – Tín hiệu tốt về mặt kỹ thuật;
- ✓ Giá vượt kháng cự động MA(200);
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên;
- ✓ Giá đang trong sóng 5 của sóng 1 lớn với giá mục tiêu 41;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 41%;

(iv) VHM tăng giá trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là "Long White Candle";
- ✓ Giá phục hồi trở lại khi nhận được sự hỗ trợ của MA(20) – Như vậy, về cơ bản cổ phiếu đang đi theo xu hướng Uptrend thường thấy;
- ✓ Giá mục tiêu tiếp theo là vùng giá 59;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(v) DGC tăng giá tốt trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là "White Candle";
- ✓ Giá vào vùng quá mua;
- ✓ Kháng cự là vùng giá 61.6 – Khả năng xuất hiện điều chỉnh ở khu vực này là cao;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(2) Sản phẩm cao su, sản xuất thiết bị máy móc, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, sản xuất phụ trợ, thực phẩm đồ uống, … là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt DRC, CSM, THI, TV2, PNJ, TLG, VNM, MSN, BHN... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DRC điều chỉnh giảm giá trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là "Small Black Candle";
- ✓ Giá vào vùng quá mua và điều chỉnh khi ở gần kháng cự MA(200);
- ✓ Hỗ trợ kỹ thuật quanh vùng giá 21.5;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(ii) TV2 điều chỉnh giảm giá trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là "Small White Candle";
- ✓ Giá vận động theo mẫu hình "Rising Wedge" cùng với phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều. Đây là mẫu hình tiêu cực. Dù chưa có xác nhận giảm giá nhưng với mẫu hình này đà tăng giá của TV2 sẽ gặp nhiều cản trở. Do vậy, nhà đầu tư hạn chế đua mua cổ phiếu này;
- ✓ Hỗ trợ cổ phiếu này quanh vùng giá 27;
- ✓ Xác suất giảm giá giá ngày mai là 61%;

(iii) PNJ giảm giá trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là "Long Black Candle";
- ✓ Failure Swing cảnh báo sự đảo chiều nhưng giá chưa thoát khỏi kênh hồi quy giảm giá thiết lập từ 21/2/2023 tới nay;
- ✓ Hỗ trợ quanh 69, kháng cự 1 là mốc 75 và kháng cự 2 là mốc 80;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch "Long White Candle". Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm trên trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là tín hiệu hỗ trợ kỹ thuật tốt.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index đã vượt kháng cự động MA(200) ngày. Đây là tín hiệu tốt về mặt kỹ thuật. Lần gần nhất khi vượt lên trên đường này, VN-Index có đã đợt Uptrend tăng giá 2 năm. (ii) Nhóm vốn hóa vừa và nhỏ đã tăng giá trở lại trong phiên hôm nay. Dù mức tăng không quá lớn cho thấy thị trường vẫn tiếp tục vòng quay rủi ro. (iii) Nhóm chứng khoán tăng nóng với các tin đồn liên tiếp xuất hiện cho thấy thị trường đang vào đoạn FOMO. Dựa trên yếu tố kỹ thuật, nhóm này có thể chạm kháng cự mạnh vào ngày mai và nhà đầu tư nên thận trọng trong việc FOMO nhóm này bởi có thể chịu áp lực ôm đỉnh ngắn hạn. (iv) Khối ngoại mua ròng nhẹ trở lại cũng là tín hiệu tốt với thị trường đặc biệt dường như lực mua xuất hiện trong phiên ATC đẩy nhiều mã vốn hóa lớn từ đỏ chuyển sang xanh. (v) Khả năng dòng tiền có thể quay trở lại nhóm dầu khí và thép vào phiên ngày mai là khá cao và do vậy nhà đầu tư cân nhắc tham gia lại nhóm này.

Theo phương pháp phân tích "Price Action" với VN30 chúng ta có 16 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 08 mã cho tín hiệu đi ngang. MWG, MBB, FPT, MSN, HPG, VHM, VCB…cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 70% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số giao dịch giằng co với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên tiếp. Xoay tua phân hóa có lẽ vẫn là xu hướng chủ đạo lúc này. Hỗ trợ là 1,060 điểm và kháng cự là 1,130 điểm.

Biểu đồ kỹ thuật chỉ số VN-Index

Đồ thị cổ phiếu HSG

Biểu đồ cổ phiếu MSH

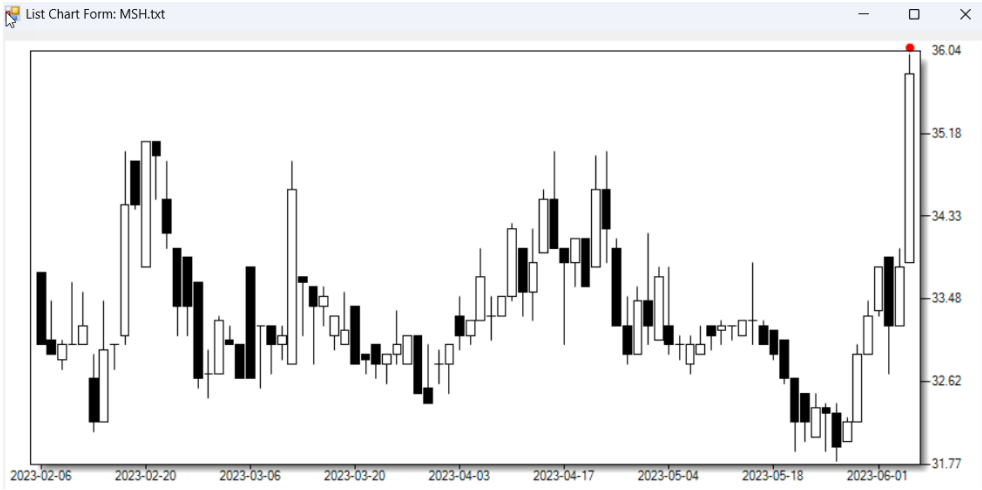

HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	420.29	418.89	421.69	NO	426.81	430.54	437.06	440.79	416.56	410.04	406.31	399.79
HNXINDEX	227.74	227.25	228.23	NO	229.71	230.7	232.67	233.66	226.75	224.78	223.79	221.82
UPINDEX	84.32	84.26	84.38	YES	84.64	84.85	85.17	85.38	84.11	83.79	83.58	83.26
VN30	1098.5	1096.7	1100.4	NO	1106.1	1109.9	1117.5	1121.3	1094.7	1087.2	1083.3	1075.8
VNINDEX	1105	1103.3	1106.6	NO	1111.7	1115	1121.7	1125	1101.6	1094.9	1091.6	1084.9
VNXALL	1724.1	1720.7	1727.4	NO	1737.5	1744.2	1757.7	1764.4	1717.4	1703.9	1697.2	1683.8
VN30F1M	1092.3	1090.4	1094.2	NO	1100.4	1104.8	1112.9	1117.3	1087.9	1079.8	1075.4	1067.3
VN30F1Q	1081.7	1080.8	1082.6	YES	1090.8	1098.2	1107.3	1114.7	1074.3	1065.2	1057.8	1048.7
VN30F2M	1088.9	1087.3	1090.6	NO	1096.4	1100.4	1107.9	1111.9	1084.9	1077.4	1073.4	1065.9
VN30F2Q	1073.2	1071.5	1074.9	NO	1080.4	1084.2	1091.4	1095.2	1069.4	1062.2	1058.4	1051.2
BID	44.7	44.65	44.75	NO	45.1	45.4	45.8	46.1	44.4	44	43.7	43.3
BVH	44.9	44.88	44.92	YES	45.25	45.55	45.9	46.2	44.6	44.25	43.95	43.6
CTG	28.77	28.8	28.73	NO	28.93	29.17	29.33	29.57	28.53	28.37	28.13	27.97
GVR	18.55	18.45	18.65	NO	19	19.25	19.7	19.95	18.3	17.85	17.6	17.15
FPT	85.1	85	85.2	NO	85.5	85.7	86.1	86.3	84.9	84.5	84.3	83.9
GAS	95.07	95.05	95.08	YES	95.83	96.57	97.33	98.07	94.33	93.57	92.83	92.07
HDB	19.1	19.05	19.15	NO	19.3	19.4	19.6	19.7	19	18.8	18.7	18.5
HPG	21.72	21.7	21.73	YES	21.88	22.02	22.18	22.32	21.58	21.42	21.28	21.12
KDH	29.78	29.77	29.79	YES	29.92	30.03	30.17	30.28	29.67	29.53	29.42	29.28
MBB	20.23	20.13	20.34	NO	20.67	20.88	21.32	21.53	20.02	19.58	19.37	18.93
MWG	41.63	41.55	41.72	NO	42.22	42.63	43.22	43.63	41.22	40.63	40.22	39.63
MSN	73.9	74.05	73.75	NO	74.3	75	75.4	76.1	73.2	72.8	72.1	71.7
NVL	13.55	13.52	13.58	NO	13.7	13.8	13.95	14.05	13.45	13.3	13.2	13.05
PLX	39	39.05	38.95	NO	39.25	39.6	39.85	40.2	38.65	38.4	38.05	37.8
PDR	14.82	14.75	14.88	NO	15.13	15.32	15.63	15.82	14.63	14.32	14.13	13.82
POW	13.85	13.88	13.82	NO	13.95	14.1	14.2	14.35	13.7	13.6	13.45	13.35
SAB	159.8	159.7	159.9	YES	160.3	160.6	161.1	161.4	159.5	159	158.7	158.2
SSI	24.78	24.6	24.97	NO	25.67	26.18	27.07	27.58	24.27	23.38	22.87	21.98
TCB	32.38	32.22	32.54	NO	33.02	33.33	33.97	34.28	32.07	31.43	31.12	30.48
STB	28.12	28.02	28.21	NO	28.48	28.67	29.03	29.22	27.93	27.57	27.38	27.02
TPB	25.9	25.95	25.85	NO	26.25	26.7	27.05	27.5	25.45	25.1	24.65	24.3
VCB	98.17	97.75	98.58	NO	99.83	100.67	102.33	103.17	97.33	95.67	94.83	93.17
VHM	54.63	54.45	54.82	NO	55.37	55.73	56.47	56.83	54.27	53.53	53.17	52.43
VIB	23.43	23.35	23.52	NO	23.77	23.93	24.27	24.43	23.27	22.93	22.77	22.43
VJC	97.43	97.3	97.57	NO	98.27	98.83	99.67	100.23	96.87	96.03	95.47	94.63
VIC	52.87	52.7	53.03	NO	53.53	53.87	54.53	54.87	52.53	51.87	51.53	50.87
VPB	19.85	19.85	19.85	YES	20	20.15	20.3	20.45	19.7	19.55	19.4	19.25
VNM	66.43	66.45	66.42	YES	66.87	67.33	67.77	68.23	65.97	65.53	65.07	64.63
VRE	27.27	27.23	27.31	NO	27.43	27.52	27.68	27.77	27.18	27.02	26.93	26.77
VRE	29.93	29.65	30.22	NO	31.32	32.13	33.52	34.33	29.12	27.73	26.92	25.53

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
SHS	41,403,800	19,448,110	213	5.83
MBB	22,794,800	10,194,050	224	3.28
MSB	6,547,200	3,165,470	207	1.19
QCG	3,958,700	311,550	1,271	6.9
PAN	**3,497,600**	**1,564,310**	**223.59**	**2.14**
DST	2,956,900	676,900	437	4.17
TTB	2,711,000	1,023,760	265	-0.68
CEN	**2,201,200**	**1,044,520**	**210.74**	**14.81**
TTA	1,631,500	746,500	219	1.05
DVM	1,188,100	565,300	210	0.64
IPA	**679,300**	**295,470**	**229.9**	**7.78**
BVG	482,300	233,960	206	3.85
MSH	369,700	129,840	285	5.92
ILA	365,200	182,060	201	2.17
DHT	330,700	68,910	480	3.92
IVS	**235,100**	**108,930**	**215.83**	**5.63**
SVT	220,000	7,030	3,129	3.76
TIS	214,200	85,220	251	4.08
TDM	208,600	18,490	1,128	0.79
GEE	200,200	56,550	354	2.16
HDM	**185,500**	**82,130**	**225.86**	**-1.56**
VFS	160,800	69,930	230	1.78
CMS	140,700	28,610	492	8.86
SCS	124,800	14,990	833	1.35
PHP	121,000	32,400	373	4.05
STK	**109,200**	**52,060**	**209.76**	**2.34**
HND	107,600	19,500	552	-0.64
CHP	102,000	18,900	540	0
PAC	95,200	9,240	1,030	-2.32
SVN	88,300	25,880	341	10
HBS	87,900	41,510	212	5.63
SHP	75,600	8,550	884	0
SRF	67,400	15,930	423	-6.82
ALV	60,300	29,470	205	2.5
PGD	56,500	3,940	1,434	3.16
DSN	55,500	17,360	320	1.25
PVI	54,100	14,850	364	0
ITS	52,200	25,560	204	5.56
SRB	51,100	21,140	242	0
TNC	50,100	280	17,893	-0.18

- Lưu ý: SHS, MBB, MSB, QCG… bùng nổ khối lượng giao dịch;

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
6-Jun	HSG	Mua	≤ 16.3	10 % - 20%	Mô hình tam giác/Xuất khẩu và tiêu thụ thép tăng trưởng mạnh trong tháng 5

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi MỞ MUA 01 CỔ PHIẾU MỚI.

Dự báo về xu hướng

- Thị trường tiến vào khu vực kháng cự mạnh 1,100 – 1,130 điểm và RSI(14) ở quá mua nếu có điều chỉnh về điểm số cũng là bình thường;
- Mẫu hình ABCD cũng đã đạt mục tiêu và do vậy có thể thấy VN-Index đang ở kháng cự mạnh;
- Nhóm chứng khoán, đầu tư công, bất động sản đang tiến gần nhịp điều chỉnh. Nhà đầu tư hạn chế mua đuổi nhóm này;
- Nhóm thị giá thấp đã bắt đầu cân bằng và tăng giá trở lại.
- Dầu khí và thép có thể trở thành tâm điểm thu hút dòng tiền đầu cơ.

Tin tức kinh tế, vĩ mô:

- Dữ liệu thống kê mới nhất từ FiinTrade cho thấy, dòng tiền vào 16 quỹ ETFs và 8 quỹ chủ động trên thị trường tiếp tục ở trạng thái âm trong tháng 5/2023 với giá trị rút ròng là hơn 1,4 nghìn tỷ đồng, tăng mạnh 79,6% so với tháng 4/2023.
- Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý với đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về việc miễn tiền chậm nộp cho doanh nghiệp, tổ chức phát sinh lỗ trong kỳ tính thuế năm 2022.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Tốp các doanh nghiệp xuất khẩu gạo 4T/2023

DOANH NGHIỆP	XUẤT KHẨU 4T-2023		XUẤT KHẨU T04-2023		
(ĐVT)	*USD*	*%YoY*	*USD*	*%YoY*	*%MoM*
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THÀNH TÍN	123,077,771	48.3%	35,406,280	29.1%	-22.4%
CTCP TẬP ĐOÀN INTIMEX	120,504,083	7.9%	35,788,320	40.4%	20.3%
TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC	78,045,295	78.4%	27,320,038	4295.6%	-28.1%
TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CTCP	62,622,241	216.8%	46,433,095	24549.9%	1763.1%
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT HƯNG	57,837,875	664.9%	12,075,304	545.0%	13.7%
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN ĐỒNG TIẾN	55,221,476	97.7%	12,068,467	14.7%	-35.7%
CÔNG TY CP LƯƠNG THỰC MEKONG	55,107,495	377.0%	15,530,842	834.8%	-28.2%
CTCP QUỐC TẾ GIA	54,946,315	34.7%	20,369,643	265.6%	-5.2%
CÔNG TY TNHH DƯƠNG VŨ	46,160,085	69.6%	17,095,312	35.3%	-5.7%
CÔNG TY TNHH TÂN THẠNH AN	45,843,922	132.2%	16,424,214	49.0%	10.3%
CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC PHƯƠNG ĐÔNG	45,487,972	43.3%	15,517,063	141.2%	2.2%
CTCP XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG	43,900,872	6.4%	28,375,743	304.5%	198.8%
CTCP XUẤT NHẬP KHẨU THUẬN MINH	38,833,583	3.8%	20,317,890	-18.4%	106.1%
CTCP NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG THẠNH	38,697,103	467.5%	32,600,785	2023.1%	1270.9%
CÔNG TY CP LƯƠNG THỰC INTIMEX	38,356,208	N/A	9,130,909	N/A	-52.5%
CTCP THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG	34,916,814	21.1%	12,994,784	-4.9%	-12.8%
CÔNG TY TNHH PANORAMAS	32,982,198	5.9%	8,190,390	-8.0%	-48.0%

Golman Sachs đã cắt giảm xác suất nền kinh tế Mỹ rơi vào suy thoái chỉ còn 25% trong 12 tháng tới

Exhibit 1: Recession Risk Recedes Anew

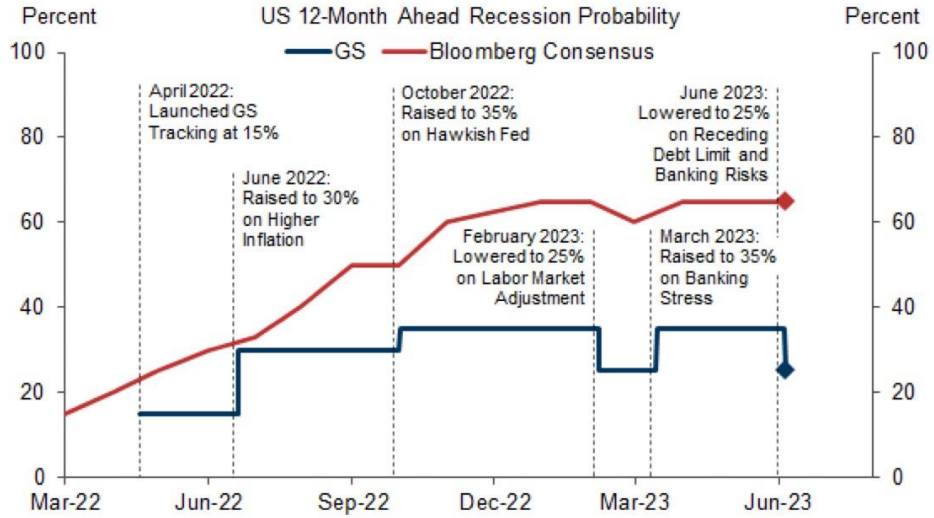

Source: Bloomberg, Goldman Sachs Global Investment Research

TTCK MỸ: Vốn hóa nhỏ đang trở lại tạo chu kỳ mới

S&P 500 sẽ hướng tới mốc 4,500 điểm

Các thị trường giá lên sớm trong chu kỳ thường được dẫn dắt bởi các cổ phiếu vốn hóa nhỏ

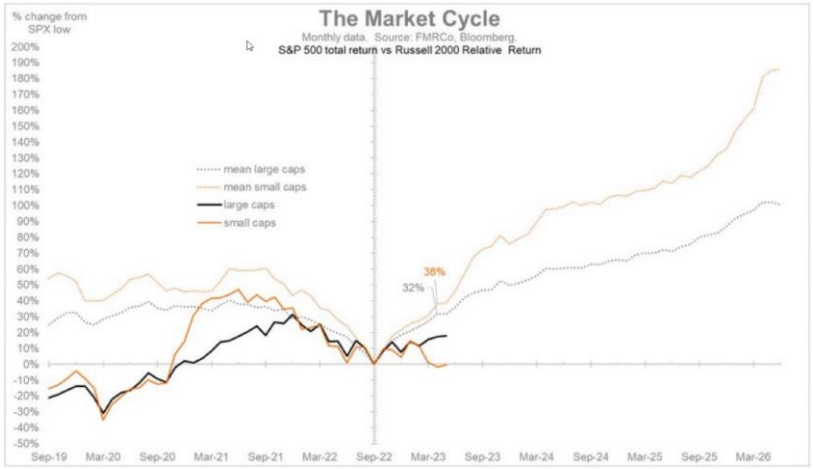

Vốn hóa nhỏ dường như đang quay trở lại ?

S&P 500 lần đầu chạm mốc Fibo 61,8% kể từ đỉnh cao mọi thời đại

Kết luận: Dự báo tối nay các chỉ số giao dịch giằng co với xu hướng tăng điểm.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

SMART INVEST Securities Services

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST
Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:
Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: 0243 – 5739779
Fax: 0243 – 5739769